TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2024/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 15 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 379/2023/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 2, khu 1, phường T, thành phố H L, tỉnh Q N.

- Bị đơn: chị Cao Thị Th, sinh năm 1990; nơi thường trú: tổ 2, khu 1, phường T , thành phố H L, tỉnh Q N. Nơi ở hiện nay: tổ 10, khu 4, phường T, thành phố H L, tỉnh Q N.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Duy P và chị Cao Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: anh Nguyễn Duy P và chị Cao Thị Th thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** anh P, chị Th có 01 con chung là Nguyễn Cao Tuấn K, sinh ngày 02/3/2017.

Các bên thỏa thuận : giao con chung cho chị Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh P có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con, số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng)

một tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị Th cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung**: anh Ph và chị Th không có tài sản chung, anh P, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung**: Không có

- **Về án phí:** anh P tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh P đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0000292 ngày 05/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, anh P đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- UBND phường T, TP Hạ Long
- Chi cục THADS TP Hạ Long
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Ninh